

50 đề thi trắc nghiệm luật tổ chức chính quyền địa phương

Phần 3

(có đáp án)

Hướng dẫn sử dụng:

Sau mỗi câu hỏi là đáp án được viết cạnh, mục đích giúp các anh chị tiện để theo dõi hoặc nếu có in tài liệu ở dạng đen trắng vẫn có thể nhìn rõ đáp án.

Câu 60: Theo nghị định 62/2020/NĐ-CP, ngày 01/06/2020 về Vị trí việc làm và biên chế công chức. Xác định phương án đúng “Vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm” là một trong những căn cứ? → Là đáp án

A. Xác định cơ cấu ngạch công chức
B. Tất cả các phương án đều đúng

ĐỀ SỐ 21

Câu 1: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương thành lập mấy Ban?

- A. 3
- B. 5
- C. 2
- D. 4

Câu 2: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, phiên họp Ủy ban nhân dân chỉ được tiến hành khi có ít nhất bao nhiêu tổng số thành viên Ủy ban nhân dân tham dự?

- A. 2/3
- B. 1/2
- C. 3/4
- D. 1/3

Câu 3: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được bầu bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân?

- A. Bảy mươi lăm đại biểu
- B. Tám mươi đại biểu
- C. Tám mươi lăm đại biểu
- D. Chín mươi lăm đại biểu

Câu 4: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Không phải là huyện miền núi, vùng cao, hải đảo có từ bao nhiêu nghìn dân trở xuống được bầu 30 đại biểu?

- A. Có từ bảy mươi nghìn dân trở xuống
- B. Có từ sáu mươi nghìn dân trở xuống
- C. Có từ tám mươi nghìn dân trở xuống
- D. Không có phương án nào đúng

Câu 5: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Phường có trên mười nghìn dân thì cứ thêm năm nghìn dân được bầu thêm một đại biểu, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân phường?

- A. 35
- B. 25
- C. 21
- D. 30

Câu 6: Theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Cơ quan nào quy định việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã?

- A. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Bộ nội vụ
- D. Quốc hội

Câu 7: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Không phải là huyện miền núi, vùng cao, hải đảo có trên tám mươi nghìn dân được bầu tối đa đại biểu?

- A. Không có phương án nào đúng
- B. 40 đại biểu
- C. 35 đại biểu
- D. 30 đại biểu

Câu 8: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, ai có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh?

- A. Tổng thư ký Quốc hội
- B. Thủ tướng Chính phủ
- C. Chủ tịch Quốc hội
- D. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Câu 9: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Chính quyền địa phương ở phường là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể do cơ quan nào quy định không phải là cấp chính quyền địa phương?

- A. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- D. Quốc hội

Câu 10: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Chọn phương án đúng?

B

- A. Phương án (1) và (2) đều sai
- B. Phương án (1) và (2) đều đúng
- C. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. (1)
- D. Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách (2)

Câu 11: Theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Do ai là Chủ tịch Quốc hội ký? **A**

- A. Nguyễn Thị Kim Ngân
- B. Nông Đức Mạnh
- C. Nguyễn Sinh Hùng
- D. Nguyễn Phú Trọng

Câu 12: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Chọn phương án sai?

B

- A. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. (1)
- B. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách. (2)
- C. Phương án (1) và (2) đều sai
- D. Phương án (1) và (2) đều đúng

Câu 13: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Hội đồng nhân dân bầu ủy viên Ủy ban nhân dân theo giới thiệu của ai? **D**

- A. Chủ tịch Hội đồng nhân dân
- B. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân
- C. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
- D. Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Câu 14: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Không phải là tỉnh miền núi, vùng cao có trên bao nhiêu triệu dân được bầu tối đa 85 đại biểu? **B**

- A. Có hai triệu dân
- B. Có trên một triệu dân
- C. Có trên một triệu rưỡi dân
- D. Không có phương án nào đúng

Câu 15: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Tỉnh miền núi, vùng cao có từ bao nhiêu nghìn dân trở xuống được bầu 50 đại biểu? **D**

- A. Không có phương án nào đúng
- B. Có từ bảy trăm nghìn dân trở xuống
- C. Có từ sáu trăm nghìn dân trở xuống

D. Có từ năm trăm nghìn dân trở xuống

Câu 16: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thành phố trực thuộc trung ương có từ bao nhiêu triệu dân trở xuống được bầu năm mươi đại biểu Hội đồng nhân dân?

A. Từ hai triệu dân

B. Từ một triệu dân

C. Không có phương án nào đúng

D. Từ 3 triệu dân

Câu 17: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ở quận có từ bao nhiêu phường trực thuộc trở lên do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương, nhưng tổng số không quá bốn mươi đại biểu.

A. Bốn mươi

B. Ba mươi lăm

C. Ba mươi

D. Năm mươi

Câu 18: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, tổ chức, cá nhân nào có thẩm quyền quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố?

A. Hội đồng nhân dân thành phố

B. Ủy ban nhân dân thành phố

C. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố

D. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

Câu 19: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Xác định phương án đúng

A. Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. (1)

B. Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách. (2)

C. Phương án (1) và (2) đều đúng

D. Phương án (1) và (2) đều sai

Câu 20: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Trường hợp Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách thì Ban có bao nhiêu Phó Trưởng ban?

A. Một Phó Trưởng ban

B. Hai Phó Trưởng ban

C. Không có Phó Trưởng ban

D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 21: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Chọn phương án đúng?